TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **14**/2019/HNGĐ-PT Ngày 06-5-2019	
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ
Ông Nguyễn Công Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung",

Do bản án sơ thẩm số 283/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Số 81/405A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 81/405A, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị X, trình bày:

Năm 2009, bà X và ông Y tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ, cãi vã. Nay

nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà X khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Y.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Quỳnh Bảo V, sinh ngày 16/9/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 20/11/2014. Ly hôn, bà X có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y, trình bày:

Trong thời gian chung sống giữa ông Y và bà X có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhưng không tới mức trầm trọng. Ông Y không đồng ý ly hôn bà X vì còn thương yêu vợ và muốn con cái đầy đủ cha, mẹ để được chăm sóc, phát triển tốt nhất.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà X cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 283/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Bà Nguyễn Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Bảo V, sinh ngày 16/9/2009 và Nguyễn Quốc N, sinh ngày 20/11/2014 cho bà X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Y được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/11/2018, ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, nội dung:

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Y rút bớt một phần, chỉ còn kháng cáo và đề nghị được thỏa thuận về vấn đề nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến.

Tại phiên tòa ông Y đã rút bớt kháng cáo về phần ly hôn, hai bên thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, cho bà X ly hôn ông Y và giao cả hai con chung cho bà X nuôi dưỡng, ông Y có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà X.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Y rút bớt phần kháng cáo về quan hệ hôn nhân, giữ nguyên kháng cáo về phần nuôi con chung. Ông Y và bà X thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quỳnh Bảo V cho ông Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Nguyễn Quốc N cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm thời hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Theo quy định của pháp luật, ông Y phải chịu án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 283/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị X và ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y như sau:

Giao cháu Nguyễn Quỳnh Bảo V, sinh ngày 16/9/2009, cho ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao cháu Nguyễn Quốc N, sinh ngày 20/11/2014, cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm thời ông Y, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Y, bà X được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003785 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Quốc Quỳnh Y phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009798 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Ông Y đã nộp đủ án phí theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thăng